

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-04-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tú Nam

Ông Hồ Xuân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của ông Trần Đức T, bà Phạm Thị G và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Phạm Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo ông T trình bày nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, bà G không quan tâm gì đến gia đình, chồng con, không tôn trọng gia đình bên chồng, bố mẹ chồng nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 8/2020 cho đến nay. Ông T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị G.

Phía bà G trình bày rằng vợ chồng sống với nhau hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ do tính tình không hợp, thường hay cãi vã, tuy nhiên tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T để vợ chồng được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Ông T, bà G có 03 người con chung tên là Trần Đức Trình, sinh ngày 03/9/1991; Trần Đức Huy, sinh ngày 15/02/1996 và Trần Đức Tuấn Trường, sinh ngày 10/7/1999. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Đức T; Về con chung: Các con đều đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu gì nên không giải quyết. Về án phí: Ông Giêng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Phạm Thị G kết hôn tự nguyện, đã đăng ký tại UBND xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp và không quan tâm đến nhau. Phía bà G không tôn trọng gia đình nhà chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay.

Qua xác minh, gia đình ông T cho biết: Cuộc sống vợ chồng ông T, bà G không có hạnh phúc do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Các con của ông T, bà G không tôn trọng ông T và thường xảy ra cãi vã, đỉnh điểm là khoảng tháng 2/2021 thì con của ông T, bà G là anh Trần Đức T T có hành vi gây thương tích cho o ruột của mình là Trần Thị X (vụ việc đang được giải

quyết tại Công an xã Hương Toàn). Vợ chồng sống không được với nhau nên ông T đã qua sống cùng ông Xướng (bố ông T) từ khoảng tháng 8/2020 cho đến nay.

Xác minh tại địa phương, Thôn trưởng cho biết: Ông T và bà G sau khi kết hôn theo đúng quy định của pháp luật thì chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2020 đến nay.

Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của ông T, bà G đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không thể sống chung được nên đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay không quan tâm gì cho nhau nữa, đồng thời mâu thuẫn giữa các con và ông Giêng cùng gia đình cha mẹ ông Giêng cũng trầm trọng. Ông T, bà G hiện đã sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc ông T yêu cầu xin ly hôn bà G là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông T, bà G đều xác nhận vợ chồng có 03 người con tên là Trần Đức Tr, sinh ngày 03/9/1991; Trần Đức H, sinh ngày 15/02/1996 và Trần Đức Tuấn Tr, sinh ngày 10/7/1999. Các con đều đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không phải giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Ông Trần Đức T được ly hôn với bà Phạm Thị G.

2. Về con chung: Các con chung đều đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

5. Về án phí: Ông Trần Đức T phải chịu án 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 806 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Ông T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Toàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nam